

Bản án số: 59/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/10/2019
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trân

Ông Lê Đình Nguyên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đào Văn T - sinh năm 1983

Địa chỉ: 402/3/1 đường TC, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Th - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường TT, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Đào Văn T trình bày:

Ông Đào Văn T và bà Nguyễn Thị Kim Th tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường TT, TP. P, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05 ngày 09/02/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng ông sống chung với gia đình vợ. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do bà Th không quan tâm đến gia đình bên chồng, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp,

thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Ông bà đã ly thân từ tháng 12/2018 đến nay, trong thời gian ly thân mạnh ai nấy sống, không quan đến tâm nhau. Nếu vợ chồng ông bà quay trở về sống chung thì cũng không hạnh phúc, không ai đặt vấn đề đoàn tụ. Nay tình cảm với bà Th không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Th.

Về con chung: Ông T và bà Th không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim Th: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Th nhưng bà Th vắng mặt. Ngày 18/10/2019 bà Thảo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa lần hai ngày 31/10/2019 và đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn T theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Đào Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Th, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ở khu phố 3, phường TT, TP. Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Th nhưng bà Th vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, vắng mặt trong phiên tòa lần thứ nhất. Ngày 18/10/2019 bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 31/10/2019. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Ông Đào Văn T và bà Nguyễn Thị Kim Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường TT, TP. P, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 05 ngày 09/02/2018, đây là hôn nhân hợp pháp, tại phiên tòa sơ thẩm ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[4] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn

nhân và gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Tuy nhiên, từ khi kết hôn đến nay vợ chồng ông T và bà Th sống không hạnh phúc nguyên nhân là do bà Th không quan tâm đến gia đình bên chồng, tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2018 đến nay, thời gian ly thân mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm nhau, không ai đặt vấn đề đoàn tụ, nay tình cảm vợ chồng không còn. Địa phương nơi ông bà cư trú xác nhận tình trạng hôn nhân của ông Đào Văn T và bà Nguyễn Thị Kim Th là mâu thuẫn nghiêm trọng. Thời gian ông Đào Văn T nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bà Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không đến tòa. Mặt khác, theo đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 31/10/2019 bà đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn T theo quy định pháp luật, thể hiện bà không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa ông Đào Văn T và bà Nguyễn Thị Kim Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đào Văn T.

[5] Về con chung: Ông Đào Văn T và bà Nguyễn Thị Kim Th không có con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang-Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Ông T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Đào Văn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim Th.

2. Về án phí: Ông Đào Văn T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Đào Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018341 ngày

22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Đào Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng

